

Số: 53 /QĐ-ĐHNCT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 5 năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Đại học**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

Căn cứ Quyết định số: 230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25 tháng 01 năm 2013 về việc thành lập Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số: 01/CTHQQT-ĐHNCT ngày 01 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc cử Hiệu trưởng tạm quyền Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT - GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa có đào tạo các ngành trình độ Đại học,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Nay, ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo: Luật kinh tế, Công nghệ kỹ thuật hóa học trình độ Đại học của trường Đại học Nam Cần Thơ.

**Điều 2.** Quyết định này được áp dụng từ Khóa II, Đại học hệ chính quy. Các chuẩn đầu ra được ban hành theo Quyết định này là cơ sở để nhà trường tổ chức đào tạo, xây dựng và điều chỉnh các chương trình đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo; là cam kết về chất lượng đào tạo của nhà trường đối với xã hội.

**Điều 3.** Ban Giám hiệu, các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Đào tạo, phòng, khoa, các đơn vị thuộc Trường Đại học Nam Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Website của trường;
- Lưu VT, TC-HC, MC.

**Q. HIỆU TRƯỞNG**

**Đã ký**

**NGND.GS.TS. Võ Tòng Xuân**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ



**QUY ĐỊNH**  
**CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 53 /QĐ-ĐHNCT ngày 19 tháng 5 năm 2014  
của Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ)*

Cần Thơ, 2014

## NGÀNH LUẬT KINH TẾ

**a) Tên ngành đào tạo: Luật kinh tế**

**b) Trình độ đào tạo: Đại học**

**c) Yêu cầu về kiến thức:**

- Đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Luật kinh tế, nắm vững những nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.
- Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm: Kiến thức về xã hội học, những nguyên lý căn bản trong quản trị doanh nghiệp và kinh doanh, thống kê thương mại, quản lý tài chính - tiền tệ, kinh tế và kinh doanh thương mại;
- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về pháp luật kinh tế, bao gồm những kiến thức về lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật, Hiến pháp, luật dân sự, luật hành chính, và công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế;
- Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn pháp luật về hoạt động thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư, lao động và an sinh xã hội, sở hữu trí tuệ...
- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường Đại học Thương mại và các trường thuộc khối ngành Luật và Kinh tế, Quản trị kinh doanh, bao gồm những kiến thức nền ngành luật, kiến thức kế toán - kiểm toán, tài chính - ngân hàng, kinh tế và quản trị kinh doanh.

**d) Yêu cầu về kỹ năng:**

- Kỹ năng phân tích, phát hiện và giải quyết, tư vấn những vấn đề pháp lý về kinh tế và thương mại phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kỹ năng hoạch định và đảm bảo nội dung pháp lý trong quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác;
- Kỹ năng lập, kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý và giao kết các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác;
- Kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai thực thi, giám sát, đánh giá các qui định pháp luật thương mại trong quản lý nhà nước các cấp về kinh tế và thương mại;
- Có khả năng nhận thức và vận dụng những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và thông lệ tốt của nước ngoài vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam.

- Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về pháp lý kinh tế và thương mại;
- Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các vấn đề pháp lý về kinh tế và thương mại;
- Kỹ năng diễn đạt các vấn đề pháp lý kinh tế và thương mại bằng văn bản và thuyết trình.

**e) Yêu cầu về thái độ:**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Luôn đề cao ý thức nghề nghiệp;
- Có ý thức quan tâm đến cộng đồng. Tích cực phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề pháp lý mà thực tiễn kinh doanh và quản lý kinh tế của doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra;
- Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh và tinh thần học tập vươn lên khẳng định năng lực bản thân;
- Tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc. Có năng lực làm việc trong môi trường có nhiều áp lực của cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

**f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Luật kinh tế có thể làm việc tại các bộ phận, cơ quan sau:

- Bộ phận quản trị và chuyên gia pháp luật trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội;
- Bộ phận thực hiện các dịch vụ pháp lý của luật sư hoặc người hành nghề luật sư trong các tổ chức dịch vụ pháp luật;
- Công chức trong các cơ quan nhà nước các cấp về lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- Bộ phận nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật kinh tế, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh.
- Các cơ quan Nhà nước về lập pháp, hành pháp và tư pháp từ trung ương đến địa phương với vai trò: Cán bộ nghiên cứu, soạn thảo chính sách, dịch vụ công, tổ chức thực thi pháp luật về kinh tế và thương mại. Có thể được bổ nhiệm các chức danh tư pháp trong các cơ quan kiểm sát, tòa án, thi hành án;
- Các tổ chức kinh tế với vai trò: Chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, bảo hộ trí tuệ cho doanh nghiệp tại Việt Nam và nước ngoài;

- Các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng khối ngành luật kinh tế, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh;
- Tự thành lập hoặc tham gia các doanh nghiệp, tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý về kinh tế và thương mại

**g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài;
- Liên thông sang các ngành đào tạo khác ở trình độ đại học;
- Đủ điều kiện để học tập, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, công chứng viên, thừa phát lại và các chức danh tư pháp nhà nước khác.

**h) Khả năng ngoại ngữ, tin học**

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 3 (B1), tương đương trình độ B Quốc gia.
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp.

**i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo:** Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

## **NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC**

**a) Tên ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật hóa học**

**b) Trình độ đào tạo: Đại học**

**c) Yêu cầu về kiến thức:**

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;
- Kiến thức cơ sở ngành: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ kỹ thuật hóa học: Hóa vô cơ, Hóa hữu cơ, Hóa lý, Hóa phân tích, Máy và Thiết bị công nghệ hóa học;
- Kiến thức chuyên ngành: Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành hữu cơ và vô cơ; xây dựng quy trình công nghệ, tính toán, thiết kế, vận hành, quản lý các thiết bị trong công nghệ hóa học,...tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới; Có kiến thức chuyên ngành đáp ứng được nhu cầu của xã hội về lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học.

**d) Yêu cầu về kỹ năng:**

- Có khả năng xây dựng quy trình công nghệ, tính toán, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa các thiết bị của ngành công nghệ kỹ thuật hóa học;
- Có khả năng tổ chức thực hiện các dây chuyền sản xuất trong các lĩnh vực của ngành công nghệ kỹ thuật hóa học;
- Có khả năng phân tích đánh giá chất lượng sản phẩm, phối liệu xây dựng phát triển sản phẩm và chuyển giao công nghệ;
- Có khả năng quản lý sản xuất, kinh doanh và lập dự án;
- Có khả năng tổ chức, triển khai và thực hiện chuyển giao công nghệ;
- Có khả năng nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo;
- Tham gia nghiên cứu khoa học và tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn, nhiều hình thức khác nhau.
- Có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm và làm việc độc lập;
- Phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của ngành.

**e) Yêu cầu về thái độ:**

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;

- Tôn trọng nhu cầu bảo mật thông tin trong quan hệ với đối tác;
- Có thái độ chân tình, sẵn sàng phục vụ khách hàng;
- Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân và có tác phong công nghiệp;
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

**f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Làm việc tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các viện nghiên cứu thuộc chuyên ngành công nghệ kỹ thuật hóa học và các ngành liên quan;
- Giảng dạy chuyên ngành công nghệ kỹ thuật hóa học trong các trường cao đẳng và trung cấp;
- Các cơ sở giáo dục và đào tạo, các Viện nghiên cứu và chuyên gia công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học;
- Có năng lực tổ chức, quản lý và điều hành doanh nghiệp.

**g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Tự học và tự nghiên cứu để nâng cao trình độ;
- Học tiếp lên các chương trình sau đại học;
- Học chuyển đổi sang các ngành học tương đương.

**h) Khả năng ngoại ngữ, tin học**

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 3 (B1), tương đương trình độ B Quốc gia.
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp

**i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).**